TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN VÙNG CHÂU THỔ BẮC BỘ DƯỚI GÓC NHÌN DU LỊCH HỌC

ThS. NGUYỄN THỊ ANH HOA

Châu thổ Bắc Bộ là sản phẩm được tạo nên bởi phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình. Khí hậu vùng Bắc Bộ rất đặc trưng, với bốn mùa tương đối rõ rệt. Điều kiện khí hậu đã tạo ra hai vụ lúa chính là vụ mùa và vụ chiêm.. Châu thổ Bắc Bộ có một mạng lưới sông ngòi khá dày đặc, gồm các dòng sông lớn, như sông Hồng, sông Thái Bình và các sông nhánh dày đặc. Thủy chế của các con sông này, do ảnh hưởng của khí hậu nên cũng có hai mùa: mùa nước cạn và mùa nước lớn (mưa lũ).

Cư dân nông nghiệp ở châu thổ Bắc Bộ trồng lúa nước. Ở các làng ven biển có nghề làm muối, đánh cá. Để tận dụng thời gian nhàn rỗi giữa các mùa vụ trong năm, người nông dân đã làm thêm rất nhiều nghề thủ công.

Nhìn nhận châu thổ Bắc Bộ dưới góc độ của ngành du lịch, chúng tôi quan tâm đến những giá trị văn hóa đã, đang và sẽ được khai thác để phục vụ cho hoạt động du lịch ở vùng này. Nói một cách khác, xem xét những giá trị văn hóa của châu thổ Bắc Bộ là tài nguyên du lịch ở dạng hiện hữu hoặc tiềm năng.

Khách đi du lịch ở các tỉnh thuộc châu thổ Bắc Bộ có rất nhiều mục đích khác nhau, như thưởng ngoạn phong cảnh đẹp, nghỉ dưỡng, mua sắm v.v. Tuy nhiên, theo khảo sát nhu cầu của khách du lịch trên thực tế, có ba nhu cầu nổi bật nhất là: Du lịch để thỏa mãn nhu cầu tâm linh, đến với các tín ngưỡng dân gian; đến với các làng nghề truyền thống (tìm hiểu quy trình sản xuất, mua sắm đồ lưu niệm); nhu cầu thưởng thức nét đặc sắc về ẩm thực của từng địa phương.

Có thể nói, đó là những thế mạnh của du lịch ở châu thổ Bắc Bộ và cũng là phương án lựa chọn tốt nhất của các nhà kinh doanh du lịch để khắc phục tính mùa vụ của loại hình du lịch biển.

Sau đây, chúng tôi xin được đề cập đến một số tín ngưỡng dân gian ở vùng châu thổ Bắc Bộ dưới góc nhìn của ngành du lịch học.

Như đã nói ở trên, một trong những mục đích quan trọng nhất của khách du lịch nội địa khi đi du lịch ở châu thổ Bắc Bộ là thỏa mãn nhu cầu về mặt tâm linh. Hầu như tất cả khách du lịch là người Việt Nam khi đi du lịch đến với các công trình kiến trúc cổ, như đền, chùa, đình, miếu... đều không chỉ đơn thuần là chiêm ngưỡng vẻ đẹp, sự cổ kính của công trình, mà còn đến với những tín ngưỡng dân gian, gửi gắm vào đó những khát vọng về sự bình yên, may mắn cho bản thân và gia đình họ.

Một trong những tín ngưỡng dân gian có sức lan tỏa rộng rãi nhất ở vùng này là tín ngưỡng thờ thủy thần. Với địa hình sông ngòi dày đặc, khí hậu nóng ẩm mưa nhiều, nghề

chính là trồng lúa nước, có thể nói hệ thần linh liên quan đến nước là quan trọng và ra đời sớm nhất ở châu thổ Bắc Bộ. Nó thể hiện khát vọng cầu nước và trị thủy của người dân nơi đây. Sự thờ cúng thần nước mang cả ý nghĩa trân trọng, tin tưởng và sợ hãi của con người. Nước là yếu tố quan trọng nhất trong sản xuất của cư dân nông nghiệp, đồng thời cũng là sức mạnh hung bạo và nguy hiểm đối với đời sống của con người (bão, lũ, lụt lội). Chính vì lẽ đó, nước đã trở thành mối quan tâm hàng đầu trong hệ thống tín ngưỡng của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ. Khát vọng cầu nước và trị thủy đã được gửi vào rất nhiều lễ hội truyền thống ở các làng quê dọc theo các con sông, đặc biệt là ở các làng ven sông Hồng. Tín ngưỡng thờ thủy thần của cư dân ven sông Hồng đều thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên, chống lại sự tàn phá của lụt lội. Nó phản ánh cuộc sống gian lao, vất vả và anh dũng của người nông dân châu thổ Bắc Bộ.

Nói đến văn hóa châu thổ Bắc Bộ là nói đến văn hóa làng xã. Người nông dân ở đây sống quần tụ thành làng. Làng là đơn vị xã hội cơ sở của nông thôn Bắc Bộ. Sự gắn bó giữa những con người ở làng quê Bắc Bộ là sự gắn bó về quan hệ huyết thống trong các dòng tộc, sự gắn kết về tâm linh, chuẩn mực xã hội và đạo đức. Chính vì vậy, ngoài các tín ngưỡng thờ thần linh liên quan đến nước, thì khắp các làng quê ở châu thổ Bắc Bộ đều có thờ thần làng và Thành hoàng làng. Mỗi làng không chỉ thờ một thần mà thờ nhiều thần. Những vị thần làng được vua phong tước vương, đại diện cho vua, đứng đầu chư thần trong làng được gọi là Thành hoàng làng. Ở mỗi làng có thể có nhiều thần nhưng chỉ có đình mới thờ Thành hoàng làng.

Trong nhận thức của người Việt thì "vạn vật hữu linh" nên đất có "Thổ công" và nước có "Hà bá". Các vị thần này đều thuộc nhóm thần tự nhiên (nhiên thần). Ngoài ra, thần làng còn có nhóm "nhân thần" (thần là người) và thần linh thuộc các tôn giáo (Phật giáo, Đạo giáo...).

Tiếp theo là tín ngưỡng thờ Mẫu, một trong những tín ngưỡng rất quan trọng của người Việt.

Quanh tín ngưỡng thờ Mẫu đã có rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu, lý giải về tín ngưỡng đặc sắc này của người Việt Nam. Trong cuốn *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*, tác giả Nguyễn Đăng Duy và nhiều tác giả khác đưa ra những lý giải về cốt lõi của tín ngưỡng thờ Mẫu, nhân vật Mẫu Liễu Hạnh, hiện tượng đồng bóng, những không gian thờ Mẫu và sự tiếp biến của tục thờ Mẫu ở miền Trung và miền Nam.

Mẫu là gọi theo tiếng Hán còn tiếng Việt Nam gọi là Mẹ. Ngay từ buổi bình minh của loài người, con người đã có ý thức về sự sinh sôi nảy nở gắn liền với hình ảnh một người Mẹ. Người mẹ mang nặng đẻ đau, sinh ra, nuôi dưỡng và che chở cho những đứa con. Về sau, hình ảnh người Mẹ cụ thể đã được khái quát hóa, lớn hơn - tất cả những gì sinh sôi, nuôi sống và bảo vệ con người đều được coi là Mẹ. Một yếu tố đầu tiên được nhân cách hóa thành Mẹ đó là Mẹ Cây (sau này gọi là Mẹ Rừng và khi trở thành một tín ngưỡng quan trọng được gọi là Mẫu Thượng ngàn). Kế tiếp, khi con người "đi" từ vùng núi cao xuống đồng bằng thì những yếu tố quan trọng cho việc trồng lúa nước lần lượt được nhân cách hóa thành những bà Mẹ: Mẹ Trời, Mẹ Đất, Mẹ Nước. Trong đó, Mẹ Trời bao gồm những yếu tố thời tiết, khí hậu (mây, mưa, sấm, gió). Sự nhân cách hóa các bà Mẹ thiên nhiên đó luôn gắn với một hoặc nhiều truyền thuyết, trong đó không chỉ giải thích sự hình thành khái niệm thờ Mẫu trong tâm thức người Việt, mà phần nào còn giải thích cả nguồn cội của người Việt.

Trong tín ngưỡng thờ Mẫu, không thể không nói đến sự ra đời của nhân vật Mẫu Liễu Hạnh. Sự xuất hiện của bà chúa Liễu Hạnh là để góp phần hoàn thiện tục thờ cúng Tổ tiên và tín ngưỡng thờ thần thánh của người Việt. Thờ Mẫu đề cao ý thức nhớ về nguồn cội, thể hiện triết lý "âm dương" của cư dân nông nghiệp. Bên cạnh việc thờ Mẫu Liễu Hạnh (âm) với ý nghĩa là "Mẫu nghi thiên hạ" thì luôn có việc thờ đức thánh Trần (dương) như cha tinh thần của người Việt. (tháng tám giỗ cha, tháng ba giỗ mẹ). Tín ngưỡng thờ Mẫu còn dung hợp với tín ngưỡng phồn thực - một tín ngưỡng rất căn bản của con người. Trong các điện thờ Mẫu, người ta thường thờ những cô, cậu, thoáng như cũng thể hiện tính phồn thực, sinh

Đền Kiếp Bạc - Ảnh: Hải Ninh

sôi này nở...

Về hiện tượng đồng bóng trong tín ngưỡng thờ Mẫu được xem như là một loại hình sân khấu tâm linh, nơi một người "cho mượn" thân xác để thần thánh thuộc tín ngưỡng này nhập vào. Trong thời gian người này "đóng vai" thánh thần, mọi lời nói, cử chỉ của người đó được xem là của thánh thần. Đó là biểu hiện mong muốn cụ thể hóa những "lời dạy bảo của thánh/thần" làm cho những tín đồ đi theo tín ngưỡng này được yên tâm và thỏa mãn niềm ngưỡng vọng của họ.

Có thể nói, bên cạnh niềm tin vào một số tôn giáo lớn, tín ngưỡng thờ Mẫu có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng người Việt. Việc thờ Mẫu diễn ra ở mọi nơi: trong chùa, đền ở hầu hết các làng quê thuộc châu thổ Bắc Bộ, có một số người gọi tín ngưỡng thờ Mẫu là "Đạo Mẫu".

Tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần

Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của Việt Nam, có biết bao anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, những nhà chính trị lỗi lạc. Trong số đó, Trần Hưng Đạo nổi lên là một người tài cao, đức độ, một nhân cách lớn, một thiên tài quân sự. Hưng Đạo Vương - Trần Quốc Tuấn trong chính sử là một người anh hùng kiệt xuất, với những chiến công hiển hách, với những phẩm chất cao quý: đại nhân, đại nghĩa, đại trí, đại dũng. Nhưng bên cạnh đó, ông còn sống trong huyền thoại, trong dã sử, là một vị thánh anh linh, cao cả trong tín ngưỡng dân gian. Ông đã được nhân dân thánh hóa với cách gọi tôn kính là Đức Thánh Trần, cha tinh thần của thiên hạ. Người ta đã dệt nên rất nhiều câu chuyện đậm màu sắc huyền bí, siêu nhiên về sự ra đời của ông và cả sự linh thiêng của ông sau khi mất. Trong thế giới tâm linh, Ông được hội cùng Mẫu Liễu Hạnh trong cặp phạm trù âm dương. Cũng như Mẫu Liễu Hạnh, Trần Hưng Đạo đã hóa thân thành một vị thánh bất tử, có vai trò trừ tà, sát quỷ, ban phúc, che chở, và ban ấn để cầu may mắn.

Ông còn được lưu truyền là một vị thần phù hộ cho phụ nữ và trẻ em, có tài bắt ma trừ tà,

chữa bệnh hữu sinh vô dưỡng (vì vậy những đứa trẻ khó nuôi thường được bán khoán vào cửa đền của ông nhằm mong được khỏe mạnh, bình an).

Có thể nói, trong hệ thống nhân thần được thờ tại Việt Nam, không có vị thần nào được nhiều nơi thờ như Đức Thánh Trần. Riêng ở đất Hà Nam (theo thống kê chưa đầy đủ) đã có tới 224 điểm thờ. (Anh Tuấn, "Đức Thánh Trần trong tâm thức người Việt", Tạp chí Di sản văn hóa 1/2007, tr. 78). Nơi thờ chính và linh thiêng nhất là tại đền Kiếp Bạc (Hải Dương). Ngay trong đền Ngọc Sơn nằm trên đảo Ngọc, giữa hồ Hoàn Kiếm của thủ đô Hà Nội, ông được thờ một cách trang trọng, với tư cách là một vị thần chủ thể. Tín ngưỡng thờ đức thánh Trần là sự kết hợp giữa thực và hư về một con người được thần linh hóa với ước vọng ngài sẽ trường tồn trong tâm thức của người Việt.

Tín ngưỡng thờ Chử Đồng Tử

Để thỏa mãn nhu cầu tâm linh, từ xa xưa người Việt Nam đã sáng tạo ra một thế giới huyền thoại với những vị thần có nguồn gốc thuần Việt. Trong số các vị thần linh ấy, có bốn vị được tôn vinh là thánh bất tử, gồm: Tản Viên Sơn Thánh, Thánh Gióng, Chử Đồng Tử và Mẫu Liễu Hạnh.

Tản Viên Sơn Thánh là biểu tượng cho sức mạnh của cộng đồng chiến thắng thiên tai, bão lụt. Thánh Gióng là biểu tượng cho sức mạnh của sắt trong sản xuất và đoàn kết chống giặc, bảo vệ cuộc sống của người Việt Nam. Mẫu Liễu Hạnh là khát vọng về tự do, về kinh tế thương mại, chống lại những ràng buộc của xã hội quân chủ đã lỗi thời để vươn tới cuộc sống tốt đẹp hơn.

Chử Đồng Tử đi vào tâm thức dân gian và trường tồn qua năm tháng, là từ biểu tượng thần Cá chuyển hóa thành thần thương mại, về một nhân cách lớn, gắn với bước phát triển của xã hội, biểu hiện qua một tình yêu có tính khởi nguyên, một chí hướng vươn lên bằng đôi bàn tay và tình yêu thương đồng loại. Thông qua nhân vật Thánh Chử Đồng Tử, người dân ca ngợi và học tập những phẩm chất tốt đẹp như ý chí tự lực, phẩm chất hồn nhiên, tâm hồn phóng khoáng... Việc thờ phụng Chử Đồng Tử là biểu hiện khuynh hướng tôn thờ những anh hùng, danh nhân văn hóa, tôn thờ những người có công với nước, với dân, vốn là truyền thống của dân tộc ta.

Tín ngưỡng phồn thực

Trong các làng mạc ở châu thổ Bắc Bộ có nhiều nơi thờ một loại thần làng khá đặc biệt, đó là thờ sinh thực khí nam, nữ (Nõ Nường) - một biểu tượng của tín ngưỡng phồn thực. Tín ngưỡng này được thể hiện dưới rất nhiều hình thức: thờ hươu đực, hươu cái, thờ bò đực, bò cái, thờ hành vi giao phối. Tín ngưỡng phồn thực mang tính căn bản và có từ xa xưa trong lịch sử loài người. Đối với cư dân nông nghiệp, nó thể hiện khát vọng về sự sinh sôi của con người (sức lao động nông nghiệp) và của các vật nuôi, cây cối (trâu bò để làm ruộng và sinh trưởng của cây trồng). Cây lúa được ví như một người phụ nữ nên trong các thời kỳ sinh trưởng của cây lúa có "thì con gái" hay khi lúa ngậm đòng trổ bông được ví như người phụ nữ mang thai, người dân cúng những món ăn mà người phụ nữ khi mang thai thường ăn...

Tín ngưỡng phồn thực ở vùng châu thổ Bắc Bộ không phải thời kỳ nào cũng phát triển mạnh mẽ, nhưng nó vẫn có sức sống bền bỉ, tạo nên một thứ "trầm tích" trong văn hóa của người Việt. Tín ngưỡng này còn được biến hóa vào rất nhiều các loại hình nghệ thuật và văn hóa dân gian khác như: hội họa, điêu khắc, văn học, các trò chơi và các lễ hội dân gian khác (như hội Lim, hội Chen ở Bắc Ninh, hội Sơn Đồng ở Hà Nội)

Kinh doanh du lịch cũng như kinh doanh các loại hình dịch vụ khác, bao giờ cũng bắt đầu từ việc nghiên cứu nhu cầu của khách hàng. Có thể nói du lịch tâm linh hiện nay là một nhu cầu lớn nhất trong các loại hình du lịch ở châu thổ Bắc Bộ (ngoài mùa du lịch biển). Dưới góc nhìn của các nhà kinh doanh du lịch thì tín ngưỡng dân gian ở vùng châu thổ Bắc Bộ là những tài nguyên du lịch quý giá cần được khai thác một cách có hiệu quả cho việc xây dựng những chương trình du lịch hấp dẫn./.

N.T.A.H